

Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị N, sinh năm: 1983.

HKTT: Đội 7, thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 79, đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc Q, sinh năm: 1980.

Trú tại: Đội 7, thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Vũ Thị L, sinh ngày 30/6/2003.

- Cháu Vũ Hà L, sinh ngày 14/9/2008.

Người đại diện hợp pháp của cháu L, cháu L: Chị Chu Thị N, anh Vũ Ngọc Q
- Bố mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/3/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị N và anh Vũ Ngọc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị N và anh Vũ Ngọc Q thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Vũ Thị L, sinh ngày 30/6/2003 và cháu Vũ Hà L, sinh ngày 14/9/2008 cho anh Vũ Ngọc Q chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L và cháu L tròn 18 tuổi.

Anh Vũ Ngọc Q tự nguyện không yêu cầu chị Chu Thị N phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Chị Chu Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Vũ Ngọc Q và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung: Chị N và anh Q thống nhất vợ chồng có tài sản chung là số tiền 105.000.000đ. Anh Q sẽ trả cho chị N số tiền 52.500.000đ (*Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng*) vào ngày 27/5/2018.

Kể từ ngày chị Chu Thị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả trên, hàng tháng anh Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành

* Về án phí: Chị Chu Thị N tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 1.312.500đ án phí dân sự sơ thẩm. Cộng bằng 1.462.500đ án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 6.400.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002815 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Hoàn trả chị Chu Thị N 4.937.500đ (*Bốn triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí thừa.

Anh Vũ Ngọc Q phải chịu 1.312.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Hưng Yên;
- UBND xã Trung Nghĩa, tp. Hưng Yên
(Đăng ký số 03 ngày 03/4/1998);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Lý